TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 4 - 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ C, TỈNH TRÀ VINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Riêng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Sơn Ken
Ông Kim Ngọc Trường

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Tiết Thị Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa: Ông Trầm Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà C tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: điểm cầu Trung tâm tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Trà C và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân huyện Châu T, vụ án thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Kiên Thị H, sinh năm 1984, có mặt.
Địa chỉ: ấp Ba S, xã Lương H, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh
- *Bị đơn:* Ông Kim M, sinh năm 1985, vắng mặt.
Địa chỉ: ấp Chòm Ch, xã Phước H, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

Ngoài ra, còn có sự tham gia hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu Trung Tâm, có ông Trần Văn Tấn -Thẩm phán sơ cấp và điểm cầu thành phần, có ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 29 tháng 12 năm 2023 nguyên đơn bà Kiên Thị H trình bày: Vào năm 2008 do quen biết nhau và tìm hiểu nhau trước nên bà và ông Kim M tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, trước sự

chứng kiến, đồng ý của gia đình hai bên và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân xã Lương H, huyện Châu T và được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/3/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống bên gia đình chồng tại ấp Chòm Ch, xã Phước H, huyện Trà C, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, luôn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Kim M có người phụ nữ khác bên ngoài đã hơn 05 năm qua, không còn qua lại hay quan tâm gì tới mẹ con bà, cũng từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng bà sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, từ lúc ly thân hai bên không có bên nào tạo điều kiện hàn gắn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 người con chung, tài sản chung và nợ chung không có.

Nay xét thấy quan hệ vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng không thể duy trì vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kim M.

- Về con chung có 03 người con tên Kim Thị Huỳnh N, sinh ngày 24/7/2010, Kim Thị Nh, sinh ngày 22/12/2013, tùy theo nguyện vọng của 02 con, muốn sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, bên còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn lại con tên Kim Thị Ngọc B, sinh ngày 22/5/2019, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với ông Kim M Tòa án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Kim M để đến Tòa án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh để giải quyết việc bà Kiên Thị H yêu cầu được ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn nhưng ông M cố tình vắng mặt không có lý do. Như thế, ông M không muốn tạo điều kiện hàn gắn với bà H và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình trong việc gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Đồng thời ông Kim M cũng không đến Tòa án huyện Trà C làm việc để Tòa án nhân dân huyện Trà C ghi nhận ý kiến, yêu cầu của ông M đối với yêu cầu khởi kiện của bà Kiên Thị H.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai liên tiếp không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Kim M theo quy định của luật định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Trà C tham gia phiên tòa: Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan trong quá trình thụ lý và chuẩn bị xét xử. Không có vi phạm.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Kiên Thị H đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Kim M không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Kim M vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cư.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 53, 56 và 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Kiên Thị H, cho bà Kiên Thị H được ly hôn với ông Kim M.

Về con chung: Giao 03 người con chung tên Kim Thị Huỳnh N, sinh ngày 24/7/2010, Kim Thị Nh, sinh ngày 22/12/2013 và Kim Thị Ngọc B, sinh ngày 22/5/2019 cho bà Kiên Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng (đây cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu Huỳnh N và Nh được sống với mẹ là bà Kiên Thị H) và bà H không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Kiên Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn bà Kiên Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn ông Kim M theo quy định. Do bị đơn ông Kim M có nơi cư trú tại ấp Chòm Ch, xã Phước H, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

[2] Đối với ông Kim M kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại thời điểm xét xử, ông M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông M đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST –HNGĐ để đưa vụ án ra xét xử vào lúc 8 giờ ngày 13/3/2024 và tống đạt hợp lệ cho đương sự. Tuy nhiên, vào ngày 13/3/2024, ông Kim M lại vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do nên Hội đồng

xét xử phải ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2024/QĐST - HNGĐ ngày 13/3/2024 nên ấn định lại ngày xét xử vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 29/3/2024 và thông báo dời lịch xét xử vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 01/4/2024, các quyết định, thông báo đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho đương sự. Thế nhưng, tại phiên tòa hôm nay, ông M vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Kim M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiên Thị H và ông Kim M xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Lương H, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 39/2008, quyển số: 01/2008 ngày 24/3/2008, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Kiên Thị H, Hội đồng xét xử nhận định: Theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, vợ chồng có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình hạnh phúc, bền vững. Bà H xác định, trong đời sống hôn nhân ông M thiếu sự quan tâm, chia sẻ cuộc sống gia đình, ông M có người phụ nữ khác bên ngoài đã hơn 05 năm qua, không còn qua lại hay quan tâm gì tới mẹ con bà, từ đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai tạo điều kiện hàn gắn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại thời điểm xét xử, ông Kim M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời yêu cầu ông Kim M có ý kiến trình bày bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H nhưng ông M không đến tòa để trình bày quan điểm của mình, từ đó cho thấy ông M không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà H nên bà H xác định cuộc sống hôn nhân của bà và ông Kim M là không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H không còn tình cảm yêu thương ông M nữa và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông M. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông M đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H được ly hôn với ông M. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà Kiên Thị H được ly hôn với ông Kim M.

[5] Về con chung: Bà H và ông M sống chung với nhau có 03 người con tên Kim Thị Huỳnh N, sinh ngày 24/7/2010, Kim Thị Nh, sinh ngày 22/12/2013 và Kim Thị Ngọc B, sinh ngày 22/5/2019, bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay các cháu Huỳnh N và Nh đều đã trên 07 tuổi và cháu B cũng còn nhỏ đã sinh sống ổn định cùng với bà Kiên Thị H, do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao các cháu Kim Thị Huỳnh N, Kim Thị Nh và Kim Thị Ngọc B cho bà H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Xét về nguyện vọng của cháu Huỳnh N và Nh được sống chung với mẹ là bà Kiên Thị H nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến nguyện vọng của các cháu là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Kiên Thị H không yêu cầu ông Kim M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bà Kiên Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Kiên Thị H, cho bà Kiên Thị H được ly hôn với ông Kim M.

2. Về con chung: Giao 03 người con chung tên Kim Thị Huỳnh N, sinh ngày 24/7/2010, Kim Thị Nh, sinh ngày 22/12/2013 và Kim Thị Ngọc B, sinh ngày 22/5/2019 cho bà Kiên Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng (đây cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu Huỳnh N và Nh được sống với mẹ là bà Kiên Thị H) và bà H không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Kiên Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0001613 ngày 29/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Ông Kim M không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bà Kiên Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Riêng đối với ông Kim M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà C;
- Chi cục THADS huyện Trà C;
- UBND xã;
- Các đương sự
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Kim Riêng